| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÁ THƯỚC**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Hà Thị Tâm

2. Bà Trương Thị Quý

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Q, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Cón, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/4/2023.

- Bị đơn: Anh Trương Văn Ch, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Cón, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/4/2023.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2023, bản tự khai nguyên đơn chị Trương Thị Q trình bày: Chị và anh Chiến tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán từ đầu năm 2012 đến ngày 11/7/2012 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu, quá trình chung sống do anh Chiến nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, khúc mắc, tranh cãi, mâu thuẫn gay gắt không thể hóa giải được nên từ tháng 6/2022 chị đi làm và không về sống với anh Chiến nữa, mỗi

khi về nhà chị lại về nhà ngoại để sinh sống. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn Chiến.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trương Thanh Hòa, sinh ngày 19/7/2012. Từ nhỏ đến nay cháu lớn lên bên nội, do bà nội chăm sóc. Quá trình vợ chồng ly thân chị vẫn quan tâm đến con, cháu vẫn đi lại giữa 02 bên nội ngoại. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Chiến cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì hiện nay anh Chiến nghiện ma túy không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con và để cho cháu có cuộc sống an toàn vì vậy chị tha thiết được nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19 tháng 4 năm 2023 anh Chiến trình bày: Do anh bị tai nạn giao thông, tay viêt kém nên anh đề nghị Tòa án lấy lời khai của anh. Anh và chị Quế tự nguyện kết hôn, hôn nhân hạnh phúc, có với nhau 01 người con. Năm 2012 anh bị tai nạn giao thông nên không thể lao động bình thường được, chị Quế đi làm công ty lo kinh tế gia đình, những năm gần đây chị Quế phai nhạt tình cảm, không quan tâm đến gia đình như trước, tết năm 2023 chị Quế không về chung sống với anh nữa và yêu cầu ly hôn. Chị Quế nói ở với anh khổ không chịu đựng được, vì vậy anh đồng ý ly hôn để giải phóng cho chị Quế.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trương Thanh Hòa, sinh ngày 19/7/2012. Hiện nay cháu đang ở với anh, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi con vì anh bệnh tật nên bố con nương tựa vào nhau để sống, anh yêu cầu chị Quế cấp dưỡng tiền nuôi con chung tuy nhiên việc cấp dưỡng là tùy tâm chị Quế muốn cho cũng được, không cho cũng được.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Quế đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Chiến không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Chiến. Chị Quế và anh Chiến đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228, 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Quế và anh Chiến.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Quế được ly hôn anh Chiến. Về con chung: Giao cháu Trương Thanh Hòa, sinh ngày 19/7/2012 cho chị Quế được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, anh Chiến không phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung. Về tài sản: Chị Quế, anh Chiến không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Quế là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên chị Quế được miễn tiền án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Q và anh Trương Văn Ch đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ái Thượng ngày 11/7/2012 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng do khó khăn về kinh tế, chị Quế đi làm xa nhà dẫn đến vợ chồng dần phai nhạt về tình cảm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Việc này phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án. Chị Quế và anh Chiến đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị Quế được ly hôn chị Trương Văn Chiến để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị Q và anh Trương Văn Ch có 01 con chung là Trương Thanh Hòa, sinh ngày 19/7/2012. Ly hôn cả anh Chiến và chị Quế đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu người kia cấp dưỡng. Đây đều là nguyện vọng chính đáng của những người làm cha mẹ. Tuy nhiên xét thấy hiện nay anh Chiến bị tai nạn giao thông, sức khỏe yếu, việc chăm lo kinh tế gia đình có nhiều hạn chế, trong khi đó cháu Hòa còn rất nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, cháu Hòa cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Quế cũng như nguyện vọng của cháu Hòa, giao cháu Trương Thanh Hòa cho chị Quế trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Chiến không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Q, anh Ch không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Q là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho nên chị Quế.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Q được ly hôn anh Trương Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Trương Thanh Hòa, sinh ngày 19/7/2012 cho chị Quế trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Chiến không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Chiến có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Trương Thị Quế.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Q và anh Ch. Chị Q và anh Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ái Thượng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Mai Văn Công** **Bùi Minh Hiền** **Phạm Văn Hùng**